

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2025/HS-ST

Ngày 12 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diễm Q, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 12 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1994, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp K, xã TP, huyện TB, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng, con bà Võ Thị L; vợ: Chưa có. tiền sự: Không, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024 đến ngày 01/6/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị cáo thứ hai: Họ và tên: **Phạm Hữu Th**, sinh năm 1989, tại tỉnh VL; nơi cư trú: Khóm I, phường I, thành phố Z, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu D, con bà Nguyễn Thị Bích T; vợ: Chưa có. tiền sự: Không, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024 đến ngày 01/6/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Bị cáo thứ ba: Họ và tên: **Lê Thanh H**; sinh năm 1994, tại tỉnh C; nơi cư trú: Khóm E, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh V1, con bà Nguyễn Hồng Nh; vợ: Chưa có. tiền sự:

Không, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024 đến ngày 01/6/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Bị cáo thứ tư: Họ và tên: Nguyễn Trọng Q, sinh năm 2002, tại tỉnh C; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường Ph, con bà Nguyễn Trúc L; vợ: Chưa có; tiền sự: Không, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024 đến ngày 01/6/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Thanh W, Luật sư Văn phòng Luật sư W thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau bào chữa cho Phạm Hữu Th; địa chỉ: Phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 22/5/2024, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cà Mau kết hợp với Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH, Phòng CSĐT tội phạm về kinh tế và Công an phường I, thành phố C, kiểm tra cơ sở kinh doanh quán bar J thuộc khóm C, phường I, thành phố C phát hiện tại bàn số 23 bên trong quán bar J có 12 người, gồm Nguyễn Văn V, Phạm Hữu Th, Lê Thanh H, Nguyễn Trọng Q cùng Trần Chí Ng, sinh năm 2007, Tạ Hoàng Đ, sinh năm 1986; Huỳnh Thị L, sinh năm 1993; Nguyễn Duy H, sinh năm 1981; Dương Hoài Ph, sinh năm 2002; Lê Vương L, sinh năm 2001; Trần Ngọc H, sinh năm 2004 và Lư Thị Việt Tr, sinh năm 1998. Kiểm tra trên mặt bàn phòng số 23 có để nhiều đồ ăn uống. Ngoài ra, lực lượng còn phát hiện trên mặt bàn số 23 có 01 đoạn ống nhựa màu trắng (loại ống hút) và 01 cái giỏ nhỏ bên trong có đựng đồ, kiểm tra bên trong rổ nhựa phát hiện 02 bọc nilon màu trắng loại bóp miệng (01 cái viền màu xanh, 01 cái viền màu đỏ) bên trong mỗi bọc nilon đều có chứa chất bột màu trắng (tất cả nghi là ma túy).

Tang vật thu giữ gồm: 02 bọc nilon màu trắng, bên trong đều có chứa chất bột màu trắng (tất cả nghi là ma túy), được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, có các chữ ký và ghi họ tên: Nguyễn Văn V, Nguyễn Duy H1, Lê Vương L, Nguyễn Trọng Q, Tạ Hoàng Đ, Dương Hoài Ph, Phạm Hữu Th, Lê Thanh H, Trần Chí Ng, Trần Ngọc H, Lư Thị Việt Tr, Huỳnh Thị L, Nguyễn Hoàng Ph, Lê Minh Ch, Huỳnh Ngọc B và 02 dấu tròn màu đỏ của Công an phường I, thành phố C, ký hiệu M5/2024. Ngoài ra còn thu giữ: 02 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 rổ nhựa (giỏ nhỏ); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh đen, có gắn sim số 0917.442.490, đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Thanh H); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen bạc, có gắn sim số 0944.565.912, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Hữu Th); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám đen, có gắn sim số 0339.794.737, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Văn V); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng J, có gắn sim số 0916.572.051, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Trọng Q).

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 27/5/2024 đối với Nguyễn Văn V, Phạm Hữu Th, Lê Thanh H, Nguyễn Trọng Q, Trần Chí Ng, Tạ Hoàng Đ, Huỳnh Thị L, Nguyễn Duy H, Dương Hoài Ph, Lê Vương L, Trần Ngọc H và Lư Thị Việt Tr, kết quả: V, Th, H, Q, Ng, Đủ, L, H1 và Ph điều dương tính với chất ma túy trong cơ thể; Linh, Trinh và Hân âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại kết luận giám định số 284/KL-KTHS, ngày 30/5/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng có viên màu xanh được bóp kín miệng, niêm phong trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M5/2024 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5373 gam, loại Ketamine; Chất bột màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng có viên màu đỏ được bóp kín, niêm phong trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M5/2024 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4051 gam, loại Ketamine.

Không hoàn lại chất bột màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng có viên màu xanh ký hiệu M5/2024 sau khi giám định (hết mẫu); Chất bột màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng có viên màu đỏ ký hiệu M5/2024 sau khi giám định do giám định hết mẫu. Hoàn lại: 01 phong bì hình chữ nhật ký hiệu M5/2024; bọc nilon màu trắng có viên màu xanh dùng để chứa chất bột màu trắng; bọc nilon màu trắng có viên màu đỏ dùng để chứa chất bột màu trắng. Tất cả được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số: 284/KL-KTHS ngày 30/5/2024.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn V, Phạm Hữu Th, Lê Thanh H và Nguyễn Trọng Q đều khai nhận: Giữa V, Th, H và Q có mối quan hệ bạn bè quen biết ngoài xã hội, đã từng sử dụng trái phép ma túy nhiều lần tại quán bar J, loại ma túy thường sử dụng là ma túy đá. Vào khoảng 19 giờ ngày 22/5/2024, V và Q tổ chức sinh nhật cùng nhóm bạn tại quán ĐHĐ thuộc phường G, thành phố C, gồm có V, Q, Th, H, Huỳnh Thị L, Dương Hoài Ph và Lê Vương L. Nhậu được một lúc thì có Nguyễn Duy H1, Trần Chí Ng và Lư Thị Việt Tr đến. Trong lúc nhậu, H rủ V, Q và Th đi đến bar J thuộc phường I, thành phố C chơi thì cả nhóm đồng ý. Lúc này, H kêu Th đặt bàn trước tại bar J thì Th đồng ý đồng thời điện thoại đặt bàn tại bar J (bàn số 23). Do những lần trước nhóm của V, Q, Th và H đều qua bar J để cùng sử dụng ma túy nên lần này H kêu như vậy là Th biết H kêu đặt bàn để cùng sử dụng ma túy. Sau khi liên hệ đặt được bàn trong bar J, Th nói lại cho cả nhóm nghe. Lúc này, H hỏi V “anh có biết chỗ nào lấy đồ không, bên kia nay không lấy được” (tức là H hỏi V có biết chỗ nào mua ma túy không, H liên hệ mua ma túy không được) thì V nhắn tin qua mạng xã hội facebook cho người tên Ph1 (không biết đầy đủ họ tên) hỏi mua 05 viên thuốc lắc và nửa hộp năm ma túy khô. Ph1 đồng ý và nói giá tiền là 3.850.000 đồng, V hẹn giao ma túy tại quán ĐHĐ. Khoảng 20 phút sau, cả nhóm nghỉ nhậu, Th điện thoại cho taxi đến và chở tất cả qua bar J, V đi sau do chờ lấy ma túy mà V đã đặt của Ph trước đó. Khi xe taxi đến, Q đưa cho V số tiền 4.000.000 đồng để V trả tiền mua ma túy, rồi lên xe cùng đi với nhóm bạn qua bar J.

V đứng đợi Ph1 tại quán ĐHĐ khoảng 15 phút thì Ph1 chạy xe đến giao cho V số ma túy được để trong 02 bọc nilon màu trắng (01 bọc đựng 05 viên thuốc lắc và 01 bọc đựng ma túy khô), bên ngoài có dùng băng keo màu đen quấn lại. V

nhận ma túy và đưa cho Ph1 số tiền 3.000.000 đồng, còn lại 850.000 đồng V kêu Ph gửi số tài khoản để V chuyển qua sau. Nhận ma túy xong, V cầm trên tay trái rồi đi grab về bên xe Cà Mau để gửi xe. Gửi xe xong V tháo lớp băng keo đen quần bên ngoài 02 bọc ma túy ra rồi cầm 02 bọc ma túy trên tay và đi taxi qua bar J. Khi vào bên trong bar J, tới vị trí bàn số 23, V nhìn thấy nhóm bạn và còn có thêm Trần Ngọc H và Tạ Hoàng Đ, đến chơi. V bỏ 02 bọc ma túy vào bên trong rổ nhựa có sẵn trên bàn và nói với nhóm bạn “đồ trong đó, ai chơi thì chơi”. Những người tham gia sử dụng gồm: V, Th, H, Q cùng các đối tượng L, Ng, Ph, H và Đ đã sử dụng hết 05 viên thuốc lắc và một ít ma túy khô. Lúc 23 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy khô còn lại mà nhóm của V chưa sử dụng trên bàn số 23 tại bar J.

- Về vật chứng trong vụ án: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám đen, có gắn sim số 0339.794.737, đã qua sử dụng: Là điện thoại bị can V dùng vào việc liên hệ mua ma túy sử dụng; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen bạc, có gắn sim số 0944.565.912, đã qua sử dụng: Là điện thoại bị can Thọ dùng vào việc liên hệ đặt bàn tại bar J để sử dụng ma túy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh đen, có gắn sim số 0917.442.490, đã qua sử dụng (thu giữ của bị can H) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng J, có gắn sim số 0916.572.051, đã qua sử dụng (thu giữ của bị can Q): H và Q không dùng vào việc phạm tội. Đối với 01 rổ nhựa đã qua sử dụng: Đây là tài sản của Công ty TNHH MTV J Club do ông N làm chủ. Ông N không có yêu cầu nhận lại.

Tại cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 24/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố Nguyễn Văn V, Phạm Hữu Th, Lê Thanh H và Nguyễn Trọng Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 24/01/2025 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Hữu Th, Lê Thanh H, Nguyễn Trọng Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Hữu Th, Lê Thanh H, Nguyễn Trọng Q từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu huỷ: Một phong bì hoàn mẫu sau khi trích giám định số 284/KL-KTHS ngày 30/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng; 01 (một) rổ nhựa đã qua sử dụng.

+ Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám đen, có gắn sim số 0339.794.737, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen bạc, có gắn sim số 0944.565.912, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Lê Thanh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh đen, có gắn sim số 0917.442.490, đã qua sử dụng; trả lại cho Nguyễn Trọng Q 01

(một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng J, có gắn sim số 0916.572.051, đã qua sử dụng.

- Đối với đối tượng tên Ph1 giao ma túy cho Nguyễn Văn V: Do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Đề nghị giao Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu Th trình bày: Bị cáo Th đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; bị cáo có ông cậu (ông Nguyễn Tấn P) tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng. Bị cáo Th và gia đình bị cáo thường xuyên quyên góp tiền làm từ thiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Th được hưởng, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt, từ 04 đến 05 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, các Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án phù hợp với Kết luận giám định, Kết luận điều tra và lời thừa nhận của các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, theo đó thể hiện: Vào đêm 22/5/2024, Nguyễn Văn V thông nhất với Phạm Hữu Th, Lê Thanh H và Nguyễn Trọng Q tìm mua ma túy về cùng tổ chức sử dụng. Sau đó, các bị cáo đã có hành vi tìm địa điểm sử dụng, đưa tiền, liên hệ đặt mua ma túy và rủ rê các đối tượng khác cùng tham gia sử dụng trái phép ma túy, tổng khối lượng ma túy còn lại sau khi sử dụng là 0,9424 gam, loại Ketamine, thì bị bắt quả tang tại tại bàn số 23 quán Bar J thuộc phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 22/5/2024. Xét thấy hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Hữu Th, Lê Thanh H và Nguyễn Trọng Q là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Trong vụ án này, bị cáo Lê Thanh H là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Văn V là

người trực tiếp liên hệ tìm mua ma túy; Nguyễn Trọng Q là người cung cấp tiền để mua ma túy và Phạm Hữu Th là người liên hệ đặt phòng để sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn V có ông Ngoại (là ông Võ Văn K) tham gia kháng chiến, bị địch bắt tù đầy; được công nhận là Hội cựu chiến binh gương mẫu, xuất sắc vào năm 2012. Bị cáo Phạm Hữu Th có ông Cậu (là ông Nguyễn Tân P) tham gia kháng chiến, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng; Mẹ ruột của bị cáo Th (là bà Nguyễn Thị Bích Th) là hội viên có nhiều đóng góp cho Hội bảo trợ người khuyết tật và nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh TV; bản thân bị cáo Th cũng từng tài trợ nhiều phần quà (một trăm phần quà) để hỗ trợ cho bà con có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương phường F, thành phố C, được địa phương ghi nhận. Bị cáo Q có 02 (hai) ông Bác (là ông Nguyễn Văn T1 và ông Nguyễn Văn T2) là Liệt sĩ; bà cố bị cáo Q (là bà Huỳnh Thị T3) là Mẹ Việt Nam anh Hùng. Bị cáo H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình, nuôi mẹ bị bệnh không sức khỏe lao động và nuôi em gái đang đi học. Do đó Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về mức lượng hình: Bản thân các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác, gây mất an ninh trật tự địa phương nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo H là người đầu tiên rủ rê việc sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Văn V là người tích cực liên hệ tìm mua ma túy để sử dụng; bị cáo Q cung cấp tiền để mua ma túy và bị cáo Th là người liên hệ tìm địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau. Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Các bị cáo cũng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà mỗi bị cáo có được.

[5] Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Đồng thời bị cáo Phạm Hữu Th cũng không đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật để được hưởng mức án dưới khung hình phạt. Do đó đề xuất của Người bào chữa về việc cho bị cáo Th được hưởng mức án từ 04 đến 05 năm tù dưới khung hình phạt là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[6] Về việc xử lý vật chứng, đồ vật: Vật chứng hoàn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 284/KL-KTHS ngày 30/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau là vật cấm lưu hành; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng; 01 (một) rổ nhựa đã qua sử dụng do không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám đen, có gắn sim số 0339.794.737, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen bạc, có gắn sim số 0944.565.912, đã qua sử dụng là điện thoại bị cáo V và bị cáo Th dùng để liên lạc mua ma túy và đặt chỗ sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh đen, có gắn sim số 0917.442.490 của Lê Thanh H và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng J, có gắn sim số 0916.572.051 của Nguyễn Trọng Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Hành vi của các cá nhân, pháp nhân khác không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan có thẩm quyền đã xử lý theo quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét.

[8] Đối với đối tượng tên Ph1 giao ma túy cho Nguyễn Văn V: Do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Đề nghị giao Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Hữu Th, Lê Thanh H, Nguyễn Trọng Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Th 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/5/2024.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì hình chữ nhật hoàn mẫu vật sau khi trích giám định và lưu số 284/KL-KTHS ngày 30/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng; 01 (một) rổ nhựa đã qua sử dụng.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám đen, có gắn sim số 0339.794.737, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen bạc, có gắn sim số 0944.565.912, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Lê Thanh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh đen, có gắn sim số 0917.442.490, đã qua sử dụng; trả lại cho Nguyễn Trọng Q 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng J, có gắn sim số 0916.572.051, đã qua sử dụng.

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Hữu Th, Lê Thanh H, Nguyễn Trọng Q phải nộp 200.000 đồng.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân